TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 21-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

Các Thẩm phán: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Ông Vũ Tùng Lâm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do bản án sơ thẩm số: 480/2024/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4049/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2024; giữa:

- *Nguyên đơ*n: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1984; Nơi ở hiện nay: số 3/45/15 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Tiến A, sinh năm 1985; Nơi cư trú hiện nay: số 02, đường T, tổ A, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – ông Hoàng Tiến A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà và ông Hoàng Tiến A tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2012 quyển số 01/2012 ngày 30/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh K. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn

ngày càng tăng và không thể hàn gắn. Lý do ông Hoàng Tiến A không tập trung làm ăn, cờ bạc, vay mượn của nhiều người. Khi có người đến nhà để đòi nợ thì ông Hoàng Tiến A bỏ nhà đi ở chỗ khác, để mặc mẹ con bà V tự xử lý. Bà V phải bán nhà là tài sản riêng của bà V trước hôn nhân được khoảng 7 tỉ để trả nợ 5 tỉ cho ông Hoàng Tiến A. Sau đó, bà V và ông A đã giải quyết mâu thuẫn gia đình tại Tòa án nhân dân quận B theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 782/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2015. Một thời gian sau, cả hai hòa giải và đăng ký kết hôn lại vào năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B cấp ngày 22/3/2016. Tuy nhiên ông Hoàng Tiến A vẫn cờ bạc, nợ lần số tiền lớn, giang hồ đến nhà đòi nợ, ông Hoàng Tiến A không giải quyết mà bỏ đi ở tại Quận A để bà V và các con ở lại chịu cảnh giang hồ thuê các đối tượng nghiện đến ngồi trước cửa nhà làm cho bà V và các con hoảng sợ, hoang mang, cuộc sống bất an. Nay bà V yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với ông Hoàng Tiến A.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016 và Hoàng Kiều Gia L, sinh ngày 07/12/2012. Bà V yêu cầu được nuôi con Hoàng Gia B và Hoàng Kiều Gia L. Hiện nay bà V có công việc và thu nhập ổn định không yêu cầu ông Hoàng Tiến A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng Tiến A trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016, Giấy chứng nhận kết hôn số 45 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2016. Trước đó chúng tôi đã giải quyết mâu thuẫn tại Tòa án nhân dân quận B theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 782/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2015. Sau đó cả hai hòa giải và đăng ký kết hôn lại vào năm 2016. Thời gian gần dây, tôi có làm thất thoát kinh tế một phần do cờ bạc, một phần do làm ăn của cửa hàng cầm đồ bị thua lỗ. Làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, bản thân tôi đang khắc phục hậu quả trả nợ và đã trả nợ được một phần. Ông không muốn lý hôn vì còn yêu thương vợ con, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho chúng tôi.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016 và Hoàng Kiều Gia L, sinh ngày 07/12/2012. Nếu phải ly hôn, ông Hoàng Tiến A yêu cầu được nuôi con Hoàng Kiều Gia L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 480/2024/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ các Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn đối với ông Hoàng Tiến A

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 45 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2016 cấp cho bà Nguyễn Thị V và ông Hoàng Tiến A không còn giá trị pháp luật.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên là Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016 và Hoàng Kiều Gia L, sinh ngày 07/12/2012. Giao 02 trẻ Hoàng Gia B, Hoàng Kiều Gia L cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hoàng Tiến A theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị V

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/5/2024, ông Hoàng Tiến A kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được là người trực tiếp nuôi hai con chung do ông là người có thu nhập ổn định để nuôi con và yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà số 3/45/15 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn, ông Hoàng Tiến A xác định rút một phần yêu cầu kháng cáo của ông là không yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà số 3/45/15 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông chỉ kháng cáo yêu cầu được nuôi trẻ Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016, do trẻ Hoàng Kiều Gia L, sinh ngày 07/12/2012 đang tuổi dậy thì nên ông cũng thống nhất trẻ Gia L cần sự chăm sóc, bảo ban của mẹ lúc này là cần thiết.

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị V đề nghị được giữ nguyên bản án sơ thẩm là chấp nhận cho bà và ông Hoàng Tiến A được ly hôn với nhau và bà là người được trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016 và Hoàng Kiều Gia L, sinh ngày 07/12/2012 vì hai trẻ vẫn còn rất nhỏ, cần sự trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, bà hiện đang có công ăn việc làm, chỗ ở ổn định nên thuận tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng hai trẻ và có điều kiện cho hai trẻ phát triển tốt nhất có thể, mặt khác ông Hoàng Tiến A thường xuyên cờ bạc, nợ nần, hiện ông đã bỏ đi ở nơi khác không còn chung sống với mẹ con của bà V nữa, đối với trẻ Gia Bảo con rất nhỏ lại có bệnh hen suyễn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của ông Hoàng Tiến A còn trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị V nộp đơn xin được ly hôn với ông Hoàng Tiến A do tình cảm không còn, mẫu thuẫn trầm trọng do ông Hoàng Tiến A thường xuyên cờ bạc, nợ nần, mục đích hôn nhân không đạt được; bà V và ông Hoàng Tiến A có hai con chung tên Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016 và Hoàng Kiều Gia L, sinh ngày 07/12/2012, Toà cấp sơ thẩm giao cho bà Nguyễn Thị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà V không yêu cầu ông Hoàng Tiến A cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên toà hôm nay, ông Hoàng Tiến A xin rút một phần kháng cáo về việc yêu cầu chia tài sản là căn nhà số 3/45/15 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và chỉ đề nghị là người trực tiếp nuôi trẻ Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016.

Xét thấy, việc cả hai trẻ Gia B và Gia L đang được bà V chăm sóc, nuôi dưỡng hai trẻ đã và đang ổn định, nay nếu tách ra hay giao cả hai trẻ cho cha là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn tâm sinh lý các trẻ, mặc khác ông Hoàng Tiến A không có chứng cứ chứng minh việc ông chăm sóc trẻ Gia Bảo sẽ tốt hơn bà V vào thời điểm này nên không có cơ sở để xem xét, chấp nhận. Do vậy, việc giao các trẻ trên cho mẹ là bà V là người trực tiếp nuôi dưỡng có cơ sở, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hoàng Tiến A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Hoàng Tiến A có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi hai trẻ tên Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016 và Hoàng Kiều Gia L, sinh ngày 07/12/2012 vì ông là người có thu nhập ổn định vả yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà số 3/45/15 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét đơn kháng cáo của ông Hoàng Tiến A làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Tiến A:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Tiến A làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có kháng cáo đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Hoàng Tiến A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên toà phúc thẩm, ông Hoàng Tiến A xin rút một phần kháng cáo về yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà số 3/45/15 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hoàng Tiến A xác định kháng cáo chỉ yêu cầu là người trực tiếp nuôi trẻ Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016, còn trẻ Hoàng Kiều Gia L, sinh ngày 07/12/2012 thời điểm này đang độ tuổi phát triển, dậy thì nên cần có sự chăm sóc, bảo ban của mẹ bên cạnh hơn cha.

Lời trình bày của ông Hoàng Tiến A cho rằng ông là người có đầy đủ điều kiện chăm sóc tốt cho trẻ Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016 hơn bà V vì ông là người có thu nhập ổn định nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Hội đồng xét xử xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm chung của cha và mẹ, việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là xuất phát từ tình yêu thương và trách nhiệm đối với con, tuy nhiên việc giao con chưa thành niên đặc biệt là trẻ nhỏ cho ai là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng phải căn cứ về quyền lợi mọi mặt của con trẻ, trong vụ án này cả hai trẻ đều còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, bảo ban từ mẹ, các trẻ hiện đang được theo học tại trường gần nhà, ông Hoàng Tiến A đã dọn đi ở nơi khác khoảng 02 năm nay, nên việc giao các trẻ cho mẹ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, thuận lợi hơn trong việc đưa đón, chăm sóc, nuôi dạy các trẻ theo hướng phát triển tốt nhất; Bản thân ông Hoàng Tiến A, hiện không còn sinh sống chung với bà V và các con nên sẽ khó khăn và bất tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và học hành cũng như sự phát triển tâm sinh lý dài lâu đặc biệt là trẻ nhỏ được pháp luật quan tâm bảo vệ. Việc ông Hoàng Tiến A cho rằng ông có khả năng chăm sóc nuôi dạy trẻ Gia Bảo tốt hơn bà V vào thời điểm này nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Do vậy, yêu cầu kháng cáo xin được giao trẻ tên Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016 cho ông Hoàng Tiến A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Hoàng Tiến A không được chấp nhận nên ông A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần kháng cáo của ông Hoàng Tiến A về yêu cầu chia tài sản chung.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Tiến A về con chung.

3. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 480/2024/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Hoàng Tiến A.

Giấy chứng kết hôn số 45 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2016 cấp cho bà Nguyễn Thị V và ông Hoàng Tiến A không còn giá trị pháp luật.

3.2. Giao trẻ hai tên Hoàng Gia B, sinh ngày 02/7/2016 và Hoàng Kiều Gia L, sinh ngày 07/12/2012 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị V không yêu cầu ông Hoàng Tiến A cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hoàng Tiến A được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung; Không ai có quyền cản trở ông A thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0031600 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ tiền án phí.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Hoàng Tiến A phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Hoàng Tiến A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0022536 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hoàng Tiến A đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận A, TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận A, TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS. (Linh/16b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

Vũ Tùng Lâm

Phan Trịnh Minh Đức

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên